



Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1697 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Thông báo số 530-TB/TU ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình tại kỳ họp ngày 12/6/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình 2894/TTr-SNV ngày 09 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện chức năng về

các hoạt động nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp các dịch vụ công về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Điều tra, quy hoạch lĩnh vực nông lâm nghiệp, đất đai và môi trường; khảo sát, lập đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, môi trường; sắp xếp ổn định dân cư, quy hoạch chung các xã, thị trấn; điều tra đánh giá phân hạng đất; điều tra đánh giá suy thoái đất; cung cấp thông tin và dự báo diễn biến chất lượng môi trường; điều tra thu thập thông tin, số liệu hoạt động thủy lợi phục vụ công tác thống kê ngành, ra quyết định quản lý, xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chỉ đạo, điều hành, nghiên cứu khoa học.

2. Thu thập, lưu trữ, xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, bản đồ chuyên ngành, cung cấp thông tin về các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, môi trường, nước sạch nông thôn, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học phục vụ công tác quản lý nhà nước, các chương trình, dự án của ngành.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, môi trường và nước sạch theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, đề cương dự toán các công trình nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Điều tra, xác định hiện trạng rừng và đất phục vụ các mục đích: Xác lập khu rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất; thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và đất trên địa bàn tỉnh; chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tư vấn quản lý, giám sát các dự án, công trình lâm sinh.

5. Lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác: Giao đất, giao rừng, cho thuê đất, cho thuê rừng, đấu giá quyền sử dụng đất, quản lý rừng bền vững, thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

6. Thực hiện các hoạt động đo đạc bản đồ: Lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành; kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành; đo đạc, thành lập bản đồ địa hình địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2000, 1:5.000; đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, bản đồ chuyên ngành,... theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường hàng năm theo mạng lưới quan trắc của tỉnh; quan trắc theo yêu cầu của công tác thanh tra, kiểm tra, giám định kỹ thuật môi trường, chứng nhận cơ sở hoàn thành xử lý môi trường.

8. Quản lý phòng thí nghiệm về môi trường của Trung tâm, các số liệu điều tra, quan trắc chất lượng môi trường; thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm

nghiệm và kiểm định theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng môi trường, chất lượng nước sạch theo quy định pháp luật.

9. Đề xuất thực hiện các chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

10. Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình, dự án về nông, lâm nghiệp; môi trường và nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công, phân cấp của cấp có thẩm quyền.

11. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật.

12. Quản lý, vận hành, khai thác tổng hợp hệ thống các công trình thủy lợi phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội, cải tạo môi trường và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản và các ngành kinh tế.

13. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban chỉ đạo chương trình, dự án về nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về môi trường, biến đổi khí hậu; giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật; xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, nước sạch nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nông nghiệp, môi trường, nước sạch nông thôn theo phân công, phân cấp của các cấp có thẩm quyền.

16. Lập báo cáo thông tin môi trường hàng năm, hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về môi trường, báo cáo về biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học theo quy định; lập quy hoạch các nguồn thải phục vụ cho công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án về nước sạch nông thôn được giao đối với UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

17. Cập nhật Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm trên địa bàn tỉnh.

18. Tư vấn và thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực Nông nghiệp, môi trường, nước sạch, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công. Được hợp tác, ký kết các hợp đồng tư vấn, dịch vụ; hợp đồng lao động khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

20. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

21. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

23. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Phòng và tương đương thuộc Trung tâm gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.

3. Số lượng người làm việc: Số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở vị trí việc làm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định giao trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi

trường, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương